

Bản án số: **44/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/8/2020

"Về việc ly hôn, nuôi con",

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Huệ

- Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Như B**, sinh năm 1997 (có mặt);

Nơi đăng ký HK: Ấp Tây Sơn 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Tâm E**, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 9B, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị B trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Ngô Thị Như B và anh Trần Tâm E chung sống với nhau như vợ chồng năm 2014, có tổ chức làm đám cưới theo phong tục tập quán, đến nay không đăng ký kết hôn, do công việc bận rộn nên ngày qua ngày quên, Thời gian sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, thời gian gần đây anh Tâm E đi làm mỗi lần trong người có rượu thì hành hung như; bóp cổ chị B, dùng lời nói mất văn hóa chửi chị B, có lần dùng lời nói xúc phạm đến cha mẹ chị B, bắt con chung của chị và anh Tâm E về Thuận Hòa nuôi cho đến nay. Vì việc làm của anh Tâm E đối với chị như thế chị rất sợ nên chị và anh Tâm E sống ly thân nhau từ tháng 9/2017 đến nay. Nay chị B xác định không thể tiếp tục sống với anh Tâm E được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tâm E.

- Về con chung: Chị B xác định có 01 đứa con chung, tên Trần Ngô Như Anh, sinh ngày 01/4/2015, hiện nay anh Tâm E đang nuôi. Khi ly hôn chị B đồng ý giao con cho anh Tâm E nuôi (*hiện nay Như Anh đang sống với anh Tâm E*),

- Về cấp dưỡng: Chị B đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tâm E mỗi tháng 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2020.

- Về tài sản: Chị B xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: không nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Bị đơn anh Trần Tâm E trình bày như sau:***

Anh Tâm Em và chị B chung sống với nhau năm 2014 cho đến nay không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau do không hợp nhau cách nói, cách suy nghĩ nên thường xuyên cự cãi nhau, chị B thường xuyên nhắn tin điện cho bạn trai nên anh có nói chị Bích rất nhiều lần nhưng không nghe mà càng ngày lạm dụng điện thoại nhiều hơn nên mất hạnh phúc, anh nóng giận có bóp cổ chị B, mỗi lần vợ chồng cự cãi nhau chị B bỏ nhà đi nên thường mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, chị B và anh Tâm E sống ly thân nhau đầu tháng 9/2017 cho đến nay nên B làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Tâm E.

Nay theo yêu cầu của chị B thì anh Tâm E có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Tâm E không đồng ý ly hôn với chị B. Nếu Tòa án giải quyết cho chị B ly hôn với anh thì yêu cầu được nuôi con

- Về con chung: Anh Tâm E xác định có 01 đứa con chung, tên Trần Ngô Như Anh, sinh ngày 01/4/2015, hiện nay anh Tâm E đang nuôi. Khi ly anh yêu cầu được nuôi con (*hiện nay Như Anh đang sống với anh Tâm E*),

- Về cấp dưỡng: Anh Tâm E yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tâm E mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm, hình thức cấp dưỡng hàng tháng.

- Về tài sản: Anh Tâm E xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ: Anh Tâm E xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Ngô Thị B; Bị đơn: Anh Trần Tâm E vẫn giữ, không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể vắng mặt phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị B và anh Tâm E tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán năm 2014 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh Tâm E, xét thấy việc chung sống với nhau như vợ chồng của chị B với anh Tâm E năm 2014 đến nay không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ và chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014, do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Như B và anh Trần Tâm E; về con chị B và anh Tâm E cùng thống nhất xác định có 01 người con chung tên Trần Ngô Như Anh, sinh ngày 01/4/2015. Khi ly hôn chị B giao con cho anh Tâm E nuôi con (*hiện nay Như Anh đang sống với anh Tâm E*); Về cấp dưỡng: Chị Bích và anh Tâm E thỏa thuận với nhau. Chị B cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tâm E mỗi

tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm, hình thức cấp dưỡng hàng tháng. Việc thỏa của các đương sự tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- Về tài sản: Chị B và anh Tâm E xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về nợ: Chị B và anh Tâm E xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Thị Như B yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Tâm E là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi chị Bích khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết bị đơn anh Tâm Em, cư trú và làm ăn sinh sống tại ấp 9B, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị B và anh Tâm E chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị B có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Tâm E, xét thấy; hôn nhân giữa chị B và anh Tâm E xác lập năm 2014 mãi cho đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị B thấy rằng: Chị B và anh Tâm E đã có nhiều bất đồng xảy ra, nên chị B và anh Tâm E xác định đã ly thân nhau năm 2017 đến nay. Nay chị B có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý căn cứ tại điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết, Tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014 ghi “ *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*” Khoản 2 Điều 53 “ *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của luật này...*” vì vậy chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tuyên bố

không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Như B và anh Trần Tâm E là vợ chồng là phù hợp quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị B và anh Tâm E thống nhất thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn nhau giao con chung tên Trần Ngô Như Anh, sinh ngày 01/4/2015 cho anh Tâm E nuôi con (*hiện nay Như Anh đang sống với anh Tâm E*) xét thấy; việc thỏa thuận giao con cho người trực tiếp nuôi con giữa chị B và anh Tâm E là tự nguyện phù hợp quy định tại các Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[5]. Về cấp dưỡng: Chị B và anh Tâm E thỏa thuận với nhau. Chị B cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tâm E mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2020) cho đến khi Trần Ngô Như Anh đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hình thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 15. Việc thỏa của các đương sự tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[6]. Về tài sản: Chị B và anh Tâm E xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về nợ chung: Chị Bích và anh Tâm Em xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Như B và anh Trần Tâm E.

[2]. Về con chung: Xác định chị B và anh Tâm E có 01 đứa con chung tên Trần Ngô Như Anh, sinh ngày 01/4/2015. Khi ly hôn giao con chung tên Trần Ngô Như Anh, sinh ngày 01/4/2015 cho anh Tâm E nuôi dưỡng (*hiện nay Như Anh đang sống với anh Tâm E*),

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[3]. Về cấp dưỡng: Chị B và anh Tâm E thỏa thuận với nhau. Chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tâm E mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2020) cho đến khi Trần Ngô Như Anh đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, vào ngày 15.

[4]. Về tài sản: Chị B và anh Tâm E xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét,

[5]. Về nợ chung : Chị B và anh Tâm E xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét,

[6]. Về án phí: 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*), chị B phải chịu toàn bộ; trong đó; án phí xin ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị B nộp theo biên lai số 0007809 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị B còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

[7]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2020),

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê